TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 631/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 895/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; nơi thường trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh A; tạm trú: Khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Diệp Mộng T, sinh năm 1983; nơi thường trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh A; tạm trú: Khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Diệp Mộng T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh A, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101/2010, quyển số 01 ngày 10/7/2010.

Sau khi kết hôn, ông P và bà T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã nhau, đời sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều hơn. Ông P, bà T đã nói chuyện với nhau nhiều lần nhưng không tìm lại tiếng nói chung, cả hai ông bà đã sống riêng từ đầu năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Ông P và bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn hạnh

phúc nên không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông P và bà T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Văn P và bà Diệp Mộng T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 04/4/2011 và Nguyễn Văn Hải Đ, sinh ngày 28/10/2012. Ông P và bà T thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà Diệp Mộng T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn P không cấp dưỡng nuôi con, bà Diệp Mộng T tự nguyện không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn P và bà Diệp Mộng T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Diệp Mộng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Diệp Mộng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 04/4/2011 và Nguyễn Văn Hải Đ, sinh ngày 28/10/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn P không cấp dưỡng nuôi con, bà Diệp Mộng T tự nguyện không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn P và bà Diệp Mộng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0047083 ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Phòng Tư pháp thành phố T;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh A (theo CNKH số 101/2010, quyển số 01 ngày 10/7/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh